

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2022/DS-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Thắng.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 39B đường N, Khu phố 1, phường 3, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Hoàng E, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(ông D xin vắng mặt, ông Hoàng E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn D xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Văn Hoàng E là chỗ quen biết nên bà V có cho ông Hoàng E vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 18/3/2020 âm lịch (ngày 10/4/2020) bà V cho ông Hoàng E vay 50.000.000 đồng, bà V làm biên nhận và ông Hoàng E ký tên xác nhận. Chiều cùng ngày ông Hoàng E đến vay bà V thêm 50.000.000 đồng nên ông Hoàng E có viết thêm vào biên nhận nội dung là *“sao có nhận thêm 50.000.000, tổng cộng chẵn 100 triệu”* và ký tên “Hoàng E” dưới dòng chữ viết thêm trên.

- Ngày 23/3/2020 âm lịch (ngày 15/4/2020) bà V cho ông Hoàng E vay số tiền 100.000.000 đồng, bà V viết biên nhận và ông Hoàng E ký tên “Hoàng E” xác nhận.

Đến ngày 20/4/2020 âm lịch (ngày 12/5/2020) ông Hoàng E vay thêm 30.000.000 đồng, bà V ghi thêm bên dưới biên nhận ngày 23/3 âm lịch nội dung là: *“nay ngày 20/4 âm lịch có mượn thêm 30.000.000 ba chục triệu chẳng hứa 3 tháng trả tổng cộng là 130.000 một trăm ba chục triệu chẳng nếu sai hẹn hoàng toàn chịu trước pháp luật nhà nước”* và ông Hoàng E ký tên “Hoàng E” xác nhận.

- Ngày 16/4/2020 âm lịch (ngày 08/5/2020) bà V cho ông Hoàng E vay 270.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, bà V làm biên nhận và ông Hoàng E ký tên “Hoàng E” xác nhận.

- Ngày 16/4/2020 âm lịch (ngày 08/5/2020) bà V cho ông Hoàng E vay 50.000.000 đồng, bà V làm biên nhận và ông Hoàng E ký tên “Hoàng E” xác nhận. Đến ngày 23/5/2020 ông Hoàng E vay thêm bà V 20.000.000 đồng nên bà V ghi thêm vào phía dưới biên nhận ngày 16/4/2020 âm lịch nội dung là: *“thêm 20 triệu hai chục triệu tổng cộng 70.000.000 bảy chục triệu chẳng”* và ông Hoàng E ký tên “Hoàng E” xác nhận.

- Ngày 18/4/2020 âm lịch (ngày 10/5/2020) bà V cho ông Hoàng E vay 150.000.000 đồng, hứa tháng 7 âm lịch trả, bà V viết biên nhận và ông Hoàng E ký tên “Hoàng E” xác nhận.

- Ngày 07/6/2020 âm lịch (ngày 27/7/2020) bà V cho ông Hoàng E vay 10.000.000 đồng, bà V viết biên nhận và ông Hoàng E ký tên “Hoàng E” xác nhận.

Tổng cộng ông Hoàng E vay của bà V 730.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 03%/tháng nhưng chỉ nói miệng mà không ghi trong các biên nhận.

Quá trình vay ông Hoàng E chưa trả tiền vốn và lãi lần nào, nhưng do chỗ thân quen nên bà V giúp đỡ ông Hoàng E. Sau đó bà V đòi tiền nhiều lần nhưng ông Hoàng E cứ hẹn lần lữa và tránh mặt nên bà V khởi kiện ra Tòa án.

Bà V yêu cầu ông Hoàng E trả 730.000.000 đồng vốn và lãi tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Hoàng E đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến đối với yêu cầu của bà V trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn Hoàng E vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hoàng E.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu ông Hoàng E trả số tiền vốn 730.000.000 đồng.

Chứng cứ bà V cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 06 biên nhận có chữ ký của ông Hoàng E.

Theo Kết luận giám định số 827/KTHS-(Đ2) ngày 20/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: “*chữ ký dạng chữ viết “Hoàng E” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 so với chữ ký dạng chữ viết “Hoàng E” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký (viết) ra*”. Như vậy đã đủ cơ sở chứng minh ông Hoàng E có vay của bà V số tiền 730.000.000 đồng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Bà V yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/12/2020 đến ngày Tòa án xét xử.

Hội đồng xét xử xét thấy các biên nhận nợ không thể hiện lãi suất mà chỉ thỏa thuận miệng nên bà V yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Do đó, số tiền lãi là: 730.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 21 tháng 27 ngày = 132.692.099 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi ông Hoàng E phải trả cho bà V là 862.692.099 đồng.

[5] Về thời gian trả tiền: Bà V yêu cầu ông Hoàng E trả nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét việc ông Hoàng E chậm thanh toán nợ đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà V do đó bà V yêu cầu ông Hoàng E trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chi phí giám định: Bà V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định là 2.900.000 đồng, không yêu cầu ông Hoàng E phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của bà V được chấp nhận nên ông Hoàng E phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V.

Buộc ông Nguyễn Văn Hoàng E có nghĩa trả cho bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền vốn 730.000.000 đồng và lãi 132.692.099 đồng, tổng cộng là 862.692.099 đồng (tám trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn không trăm chín mươi chín đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Hoàng E phải nộp 37.880.763 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh V là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí nên không phải hoàn.

Bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Nguyễn Văn Hoàng E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám